

Bản án số: 11/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 11/5/2018.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Ông Nguyễn Văn Giao.

- Th- ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11/5/2018 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh – tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 204/2017/ TLST - HNGĐ ngày 13/11/2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/ QDXXST - HNGĐ ngày 08/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh PT.

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Anh **Phạm Hồng C**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh C yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T năm 2009. Sau kết hôn vợ chồng ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần

nhưng đều không hàn gắn được. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh C không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Khánh L sinh ngày 13/12/2009. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu L và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Về phía anh Nguyễn Văn Chính: Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã nhiều lần có giấy triệu tập anh C đến tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh C đều cố tình trốn tránh, không có mặt tại tòa án nên không có lời khai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Phạm Hồng C và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh PT là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị L trình bày, vợ chồng mâu thuẫn là do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Về phía anh Ch mặc dù đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và đã gửi các văn bản tố tụng cho anh C để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh C không có mặt. Theo biên bản làm việc tại Ban công an xã T ngày 29/11/2017 thì hiện anh C đang có HKTT tại khu 1, xã T, huyện P, tỉnh PT và đang có mặt tại địa phương. Tại biên bản làm việc cùng ngày tại UBND xã T, đại diện chính quyền địa phương cũng cung cấp: Vợ chồng chị L và anh C đã mâu thuẫn từ lâu, do anh C thường xuyên uống rượu, gần đây UBND xã T có biết được việc chị L xin ly hôn anh C và có nhận được các văn bản tố tụng của tòa án gửi cho anh C để triệu tập anh Chính đến tòa án nhân dân huyện Phù Ninh làm việc liên quan đến việc chị L xin ly hôn, sau khi nhận được các văn bản tố tụng đó, UBND xã T đã cử cán bộ đến nhà giao cho anh C các văn bản đó, còn việc anh C có đến tòa án làm việc không UBND xã không nắm được. Tòa án cũng đã đến nhà anh C để làm việc nhưng anh C không hợp tác, không nhận bất cứ một văn bản nào của Tòa án và cũng không có ý kiến gì. Do đó, anh C đã mặc nhiên từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền lợi của chị L và cũng phù hợp với quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh C vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị L được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L xác nhận là vợ chồng có một con chung là Phạm Khánh L sinh ngày 13/12/2009. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu L và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa tại Bản tự khai cháu L cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay anh C không có mặt nên nếu giao cháu L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi của cháu. Do đó cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh C đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức và có căn cứ thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Tại phiên tòa hôm nay Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án : Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Hồng C và giao cháu Phạm Khánh L sinh ngày 13/12/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Hồng C.

Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Khánh L sinh ngày 13/12/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000669 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo.

Anh Phạm Hồng C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- T.H.A DS huyện Phù Ninh;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã T
- L- u: HS , VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân